

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ DĨ AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 101/2019/HNGĐ-ST
Ngày 04-9-2019
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DĨ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Hoa

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Dương Thanh Quý.
2. Ông Nguyễn Văn Nông.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhung- Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 9 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 592/2019/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 6 năm 2019 về tranh chấp ly hôn (không công nhận vợ chồng) theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 108A/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 8 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 94/2019/QĐST-HNGĐ ngày 28/8/2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Phạm Thị T, sinh năm 1974; địa chỉ: Số A, khu phố T, phường T, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương. Có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn Th, sinh năm 1974; địa chỉ: Số A, khu phố T, phường T, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 17 tháng 6 năm 2019, quá trình tố tụng và tại phiên tòa nguyên đơn chị Phạm Thị T trình bày:

- *Về hôn nhân:* Chị và anh Th có thời gian tìm hiểu nhau khoảng 01 năm thì tổ chức đám cưới tại thị xã Pleiku, tỉnh Gia Lai vào năm 1994 nhưng đến khi sinh con đầu lòng là cháu Nguyễn Văn Kh thì anh chị tiến hành đăng ký kết hôn tại UBND xã Y, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định ngày tháng đăng ký kết hôn chị không nhớ. Quá trình chung sống, vợ chồng chị chuyển chỗ ở nhiều lần nên giấy chứng nhận kết hôn hiện

nay đã bị thất lạc không cung cấp được cho Tòa án. Việc kết hôn của anh, chị là hoàn toàn tự nguyện không bị ai ép buộc.

Sau khi kết hôn vợ chồng chị vào sinh sống tại thị trấn Ph, huyện Krôngpa, tỉnh Gia Lai. Đến năm 2007, vợ chồng chị chuyển vào làm ăn, sinh sống và mua nhà ở tại địa chỉ số A, khu phố T, phường T, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương cho đến nay. Thời gian đầu vợ chồng chung sống cũng bình thường không được hạnh phúc nhưng cũng chưa xảy ra nhiều mâu thuẫn. Năm 2013, vợ chồng chị bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh Th không lo làm ăn, thường xuyên đánh bài, gây nợ còn kiếm chuyện đánh đập chị. Chị và các con đã nhiều lần tha thứ, trả nợ và khuyên nhủ anh Th tu chí làm ăn nhưng không có kết quả. Năm 2018, anh Th bỏ ra ngoài ở riêng và vợ chồng chị cũng sống ly thân từ đó đến nay. Chị xác định không còn tình cảm với anh Th nên yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn (không công nhận vợ chồng) giữa anh và chị.

Về con chung: Quá trình chung sống chị Phạm Thị T và anh Nguyễn Văn Th có 02 con chung tên Nguyễn Văn Kh, sinh năm 1995 và Nguyễn Văn H, sinh năm 1996. Các con đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: chị Phạm Thị T và anh Nguyễn Văn Th tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Tại biên bản lấy lời khai ngày 05 tháng 7 năm 2019 và quá trình tố tụng anh Nguyễn Văn Th trình bày:*

Thống nhất với lời khai của chị T về thời gian tìm hiểu, đăng ký kết hôn, quá trình chung sống, nguyên nhân mâu thuẫn và thời gian ly thân. Nay chị T yêu cầu ly hôn anh cũng đồng ý.

Về con chung: Quá trình chung sống, anh chị sinh được 02 người con tên Nguyễn Văn Kh, sinh năm 1995 và Nguyễn Văn H, sinh năm 1996. Các con đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: anh Nguyễn Văn Th và chị Phạm Thị T tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An tham gia phiên tòa:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán được phân công thụ lý, giải quyết vụ án đã được thực hiện đúng, đầy đủ theo quy định tại Điều 203 Bộ luật Tố tụng Dân sự, tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

Sự chấp hành pháp luật của đương sự: Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và các quy định pháp luật liên quan.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án nhận thấy yêu cầu không công nhận vợ chồng của nguyên đơn là có cơ sở theo quy định pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Tòa án đã triệu tập hợp lệ đối với bị đơn anh Nguyễn Văn Th tham gia phiên tòa ngày 04/9/2019 nhưng anh Nguyễn Văn Th vắng mặt không có lý do tại phiên tòa ngày 04/9/2019. Căn cứ Điều 227 và 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự Tòa án xét xử vắng mặt anh Th.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị T và anh Nguyễn Văn Th đều khai nhận anh, chị có tìm hiểu nhau một thời gian thì tổ chức đám cưới năm 1994, đến khoảng năm 1995, 1996 anh chị mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Y, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định, nhưng do chuyển chỗ ở nhiều lần nên giấy chứng nhận kết hôn bị thất lạc không cung cấp được cho Tòa án.

[2.2] Theo biên bản xác minh ngày 22/7/2019 tại Ủy ban nhân dân xã Y, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định và Công văn số 86/CV-TA của Tòa án nhân dân huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định thì vào các năm 1994, 1995, 1996 không có công dân tên Nguyễn Văn Th và Phạm Thị T làm thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Y, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định. Như vậy, có đủ căn cứ để khẳng định anh Th, chị T chung sống với nhau nhưng không đăng ký kết hôn tại cơ quan có thẩm quyền, theo hướng dẫn tại Nghị quyết số 35/2000/QH10 ngày 09/6/2000 về việc thi hành luật Hôn nhân và gia đình, Khoản 1 Điều 14 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 thì quan hệ hôn nhân giữa chị Phạm Thị T với anh Nguyễn Văn Th không được pháp luật công nhận là hôn nhân hợp pháp.

[2.3] Xét, tại phiên tòa chị T trình bày, thời gian chung sống anh chị xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh Th ham mê cờ bạc gây nợ nần, khi chị và các con khuyên nhủ anh còn kiếm chuyện đánh đập chị. Anh, chị đã có thời gian ly thân từ năm 2018 đến nay, lời khai tại phiên tòa của chị T phù hợp với sự thừa nhận của anh Th về nguyên nhân mâu thuẫn, thời gian ly thân trong quá trình tố tụng. Vì vậy, yêu cầu không công nhận vợ chồng của chị T là có căn cứ theo quy định tại Điều 14 Luật Hôn nhân và gia đình. Quá trình tố tụng anh Th cũng đồng ý với yêu cầu của chị T. Xét, đây là sự tự nguyện của đương sự nên Tòa án ghi nhận.

[3] Về con chung: Vợ chồng chị T, anh Th có 02 con chung tên Nguyễn Văn Kh, sinh năm 1995 và Nguyễn Văn H, sinh năm 1996. Các con đã trưởng thành, anh, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

[4] Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Đương sự không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

Từ những phân tích trên, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An là có cơ sở chấp nhận.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Phạm Thị T phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 4 Điều 147, các Điều 235, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; các Điều 14, 15, 16 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Phạm Thị T với anh Nguyễn Văn Th.

2. *Về con chung*: Chị Phạm Thị T và anh Nguyễn Văn Th có 02 con chung là Nguyễn Văn Kh, sinh năm 1995 và Nguyễn Văn H, sinh năm 1996. Các con đã trưởng thành, anh, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. *Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản (nợ chung)*: Chị Phạm Thị T và anh Nguyễn Văn Th không yêu cầu, Tòa án không giải quyết.

4. *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Chị Phạm Thị T phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0028785 ngày 25 tháng 6 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ./.

Nơi nhận:

- Đương sự (2);
- VKSND thị xã Dĩ An (1);
- CC THADS thị xã Dĩ An (1);
- TAND tỉnh Bình Dương (1);
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án (2).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Trần Thị Kim Hoa